

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 224/2020/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thảo và bà Tổng Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn D Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn D ; Tên gọi khác: B, Sinh ngày 10 tháng 3 năm: 2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Xuân T, con bà Dương Thị P, có vợ là Mai Thùy T, sinh năm 2002, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 28/6/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng, ngày 28/9/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 24/3/2020 đến nay – Có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Châu Thị O – địa chỉ: Số x, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt

**Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Đức T – địa chỉ: Số 199 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt

- Ông Dương Thế N – địa chỉ: Số x, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2020 bị cáo Trần Văn D dùng điện thoại di động Iphone 6 có số thuê bao 0947.xxxxxx gọi điện đến số điện thoại 0832.xxxxxx để hỏi mua ma túy của đối tượng nam giới tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn đến khu vực cuối đường H, thành phố B để lấy ma túy. D đến điểm hẹn lấy ma túy rồi mang về cất giấu tại nhà địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có người nam giới sử dụng số di động 0935.xxxxxx gọi vào số di động 0947.xxxxxx của D hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán và hẹn đến khu vực đường M, phường T để giao nhận ma túy. D giấu gói ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47FF-xxxx đi đến điểm hẹn. Khi D đi đến trước số nhà x đường M, phường T thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, D tự giác lấy 01 gói nylon chứa chất rắn dạng bột màu trắng giao nộp cho Cơ quan điều tra và đã được niêm phong theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, cơ quan điều tra thu giữ: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa và 01 kéo bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 272/GĐMT-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2064gam, loại Methamphetamine.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Ngoài ma túy, đồ vật thu giữ lúc bắt quả tang và khi khám xét Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 (Một) chiếc xe máy màu đen, biển kiểm soát 47FF-xxxx; 01 (Một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, kiểu dáng Iphone 6, số Imei 355693070xxxxxx, màu vàng kèm sim có số thuê bao 0947.xxxxxx.

Tại bản cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đối với 0,1901 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 gắn sim số thuê bao 0947.xxxxxx là tài sản của bị cáo D có liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 47FF-xxxx; Số khung: DCB4UM7A00xxxx; Số máy: MCT5003xxxx hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đồ vật thu giữ khi khám xét gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa và 01 kéo bằng kim loại, kết quả điều tra xác định là dụng cụ của bị cáo D dùng để sử dụng ma túy đá nên cần tịch thu, tiêu hủy.

-Về hành vi khác: Đối với đối tượng tên “T” là người bán ma túy cho bị cáo D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Vào khoảng 15h30’ ngày 24/3/2020, tại khu vực trước số nhà x đường M i, phường T, thành phố B, Trần Văn D có hành vi cất giấu 0,2064 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích bán lại cho người khác thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép cho người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và ham lợi nhuận nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2064 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán để kiếm lời thì bị bắt. Ngày 28/6/2019 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng, sau khi chấp hành xong

quyết định bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại đi mua ma túy mục đích để bán kiếm lời.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng và các hành vi khác trong vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận.

Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3].Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,1901 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và các đồ vật thu giữ khi khám xét gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa và 01 kéo bằng kim loại, kết quả điều tra xác định là dụng cụ của bị cáo D dùng để sử dụng ma túy đá nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 gắn sim số thuê bao 0947.xxxxxx, số Imei 355693070xxxxx là tài sản của bị cáo D có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe Mô tô biển số 47FF-xxxx; Số khung: DCB4UM7A00xxxx; Số máy: MCT500xxxx tạm giữ của bị cáo D , qua tra cứu thông tin đối với chiếc xe trên thể hiện chủ xe là ông Trần Văn T, sinh năm 1961. Địa chỉ x, H, phường T, thành phố B đã chết năm 2017, qua làm việc với vợ ông T là bà Châu Thị O cho biết chiếc xe trên là của ông T đã bán cho người phụ nữ tên T vào năm 2015. Năm 2017 chị Trần Thị Tuyết T là chị gái của bị cáo cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Hiện nay chị Trần Thị Tuyết T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với chị Tâm để làm rõ về nguồn gốc chiếc xe nên tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về hành vi khác:

Đối với đối tượng tên “T ” có số điện thoại 0832.xxxxxx là người bán ma túy cho bị cáo D và người nam giới sử dụng số di động 0935.xxxxxx hỏi mua ma túy của bị cáo D hiện nay Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D (tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1901 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa và 01 kéo bằng kim loại.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, số Imei 3556930709xxxx gắn sim số thuê bao 0947.xxxxxx là tài sản của bị cáo D có liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai